

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP
Bản án số: 69/2025/HS-ST
Ngày: 25-6-2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DẠH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn ThAh Minh Hiền

Ông Lê Văn Vững

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Tấn Đạt - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa:

Bà Bùi Thị Tuyết Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 25/6/2025, tại trụ sở Tòa án Huyện, mở phiên tòa xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 51/2025/TLST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2025; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2025; đối với bị cáo:

Họ và tên: Đoàn Thị Kim A, sinh năm 1973; Nơi sinh: Đồng Tháp; Nơi thường trú: Khóm 1, thị trấn Mỹ A, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp; chỗ ở hiện nay: không có nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp làm thuê; trình độ văn hóa 08/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Đoàn Văn Phước, (đã chết) và bà Võ Thị Đ, sinh năm 1939 (còn sống); bị cáo có một người con sinh năm 1995; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ ngày 10/4/2025, tạm giam ngày 16/4/2025; Hiện nay bị cáo đAg bị tạm giam tại trại tạm giam Công A tỉnh Đồng Tháp và có mặt tại điểm cầu số 02, tại trại tạm giam Công A tỉnh Đồng Tháp.

Điểm cầu số 01 (Điểm cầu trung tâm): Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu tháng 4 năm 2025, Đoàn Thị Kim A cho người đàn ông tên Đen (không rõ họ và tên, địa chỉ cụ thể) mượn số tiền 300.000 đồng, Đen chưa trả. Đến khoảng 23 giờ 00 phút, ngày 09 tháng 4 năm 2025 bị cáo Đoàn

Thị Kim A đã đi bộ trên đường thì gặp Đen, A kêu Đen dừng lại để lấy số tiền 300.000 đồng Đen mượn, Đen nói không có tiền trả và nói sẽ đưa A ma túy để trừ nợ, thì A đồng ý, Đen kêu A đi đến ngã ba giao nhau giữa đường Cao Văn Đạt và Nguyễn Thị Minh Khai thuộc khóm 4, thị trấn Mỹ A, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp để lấy ma túy trừ nợ. A đến nơi hẹn thì nhìn thấy Đen vừa ném gói giấy chứa 02 đoạn ống hút có chứa ma túy bên trong xuống lộ nhựa, Đen chỉ A đi lại lấy. A lấy ma túy đi đến bãi đất trống thuộc khóm 4, thị trấn Mỹ A lấy 01 bình nhựa có gắn nỏ thủy tinh và ống hút mà A thấy trước đó, rồi đi đến bụi cỏ ven đường ngồi lấy một ít ma túy vừa nhận được ra sử dụng một mình, sử dụng xong A ném bỏ bộ dụng cụ sử dụng ma túy xuống sông, phần ma túy còn lại A hàn kín lại cất giữ để sử dụng. Lúc 01 giờ 15 phút, ngày 10 tháng 4 năm 2025 A đi bộ đến trước số nhà 294, đường Cao Văn Đạt thuộc khóm 4, thị trấn Mỹ A, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp thì bị lực lượng Công An tuần tra phát hiện A đã cầm ma túy trên tay nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Cơ quan điều tra đã thu giữ: 02 đoạn ống hút nhựa màu trắng, được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa tinh thể rắn được để vào phong bì thư màu trắng được dán kín và niêm phong có chữ ký, ghi tên Đoàn Thị Kim A, Phạm Minh Truyền, Pha Văn Út, Đoàn Phước Linh, Nguyễn Thành Thi, trên phong bì có đóng dấu tròn màu đỏ ghi chữ “ CÔNG AN TỈNH ĐỒNG THÁP, CÔNG AN THỊ TRẤN MỸ A ” được ký hiệu A1; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, không kiểm tra chất lượng bên trong; tiền Việt Nam 2.070.000 đồng; 01 gói thuốc hiệu Herro có màu vàng; một bật lửa có hiệu TAAKA màu vàng.

- Kết luận giám định số 376/KL-KTHS ngày 13/4/2025 kết luận: Tinh thể rắn màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1 có khối lượng 0,434 gam, loại Methamphetamine; Hoàn trả đối tượng gửi giám định: mẫu tinh thể rắn trong phong bì thư ghi ký hiệu A1 còn lại sau giám định có khối lượng 0,353 gam.

Quá trình giải quyết vụ án đến nay, bị cáo Đoàn Thị Kim A thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản Cáo trạng số 50/CT-VKHSTM ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, đã truy tố bị cáo Đoàn Thị Kim A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Vị đại diện Viện kiểm sát huyện Tháp Mười thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã giữ nguyên quaA điểm truy tố đối với bị cáo Đoàn Thị Kim A và phát biểu quaA điểm luận tội, đã đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết tội đối với bị cáo. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về tội danh: Căn cứ Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đoàn Thị Kim A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Về hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015; đề nghị xử phạt bị cáo Đoàn Thị Kim A từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng.

* Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Tòa án tuyên xử:

- Tịch thu tiêu hủy: Ma túy còn lại sau giám định trong phong bì thư ghi ký hiệu A1 có khối lượng 0,353 gam; 01 gói thuốc lá hiệu Hero; 01 bật lửa hiệu TAAKA;

- Tiếp tục tạm giữ: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, số tiền 2.070.000 đồng của A để đảm bảo thi hành án.

- Tại phiên tòa bị cáo Đoàn Thị Kim A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố bị cáo.

Bị cáo Đoàn Thị Kim A nói lời nói sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tháp Mười, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đoàn Thị Kim A khai, bị cáo đã có hành vi tàng trữ 0,434 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng, bị phát hiện bắt quả tang vào lúc 01 giờ 15 phút, ngày 10 tháng 4 năm 2025 tại đường Cao Văn Đạt thuộc khóm 4, thị trấn Mỹ A, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

Xét, lời khai của bị cáo phù hợp với Kết luận giám định số 376/KL-KTHS ngày 13/4/2025 kết luận: Tinh thể rắn màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1 có khối lượng 0,434 gam, loại Methamphetamine; Hoàn trả đối tượng gửi giám định: mẫu tinh thể rắn trong phong bì thư ghi ký hiệu A1 còn lại sau giám định có khối lượng 0,353 gam và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Do đó, Viện kiểm sát huyện Tháp Mười truy tố bị cáo Đoàn Thị Kim A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định như sau:

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR -11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

5. Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

[4] Xét, bị cáo Đoàn Thị Kim A là người đã thành niên, nhận thức được tác hại của chất ma túy đối với sức khỏe của con người và việc tàng trữ trái phép chất ma túy bị Nhà nước nghiêm cấm, nhưng bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,434 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng.

Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý, chẳng những xâm phạm trực tiếp đến những quy định của Nhà nước về mua bán và quản lý các chất ma túy, mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị A tại địa phương. Vì trên thực tế hiện nay, các chất ma túy là mầm mống, là nguồn phát sinh của nhiều loại tội phạm.

[5] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét tình tiết bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp với điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Trên cơ sở xem xét tính chất của vụ án và hậu quả của hành vi phạm tội là nghiêm trọng; xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy, cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời giA nhất định, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo, để bị cáo tu dưỡng phấn đấu trở thành công dân tốt biết tôn trọng pháp luật và sống có ích cho gia đình và xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và có khó khăn về kinh tế. Cho nên, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Đoàn Thị Kim A.

[9] Xét, đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười

là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận. Tuy nhiên, riêng về phần mức án phạt tù, Hội đồng xét xử sẽ xem xét toàn bộ tài liệu, chứng cứ, cũng như tình tiết giảm nhẹ của bị cáo trong vụ án này để xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

[10] Về vật chứng: Đề nghị của Kiểm sát viên là đúng với quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Đối với người nam thanh niên tên Đen đưa ma túy cho A do không rõ lai lịch nên tách ra khỏi vụ án này, khi có căn cứ sẽ xem xét xử lý sau là có căn cứ và phù hợp.

[12] Về án phí: Bị cáo Đoàn Thị Kim A bị kết tội; bị cáo không thuộc trường hợp không phải chịu án phí theo quy định tại Điều 11 và không thuộc trường hợp miễn nộp án phí theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Do đó, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này theo quy định tại Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

- Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Thị Kim A phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- Xử phạt: Bị cáo Đoàn Thị Kim A 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 10/4/2025.

* Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên xử:

- Tịch thu tiêu hủy: Ma túy còn lại sau giám định trong phong bì thư ghi ký hiệu A1 có khối lượng 0,353 gam; 01 gói thuốc lá hiệu Hero; 01 bật lửa hiệu TAAKA;

- Tiếp tục tạm giữ: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, số tiền 2.070.000 đồng của bị cáo A để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Đoàn Thị Kim A phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo Đoàn Thị Kim A có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS Tỉnh, Hện;
- Tòa án Tỉnh;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh;
- Chi cục THADS Hện;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu: HSVA, VP, (Đặt).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)**

Lê Văn Ngọc